TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2018/HSST

Ngày 29/6/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Chiều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Dũng

2. Bà Nguyễn Anh Thư

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Duy Trung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2018/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2018/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn S, sinh năm 1998, tại Hà Nam; Hộ khẩu thường trú: Xóm 9, xã Đại Cương, huyện KB, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: Không nơi cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 8/12; Con ông: Đỗ Văn Trường và con bà: Kiều Thị Thủy; Chưa có vợ, con; Danh chỉ bản số 315 do công an quận Hoàng Mai lập ngày 28/3/2018; Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 25/3/2018, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

- Người Bị hại: Anh Nguyễn Văn D – sinh năm 1997

Hộ khẩu thường trú: Ấp Đồng, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: Số 9 ngách 107/33 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội truy tố:

Khoảng tháng 7/2017, anh Nguyễn Văn D (sinh năm 1997, ĐKHKTT: Ấp Đồng, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên) là chủ cơ sở sửa chữa và lắp đặt cửa cuốn, tại địa chỉ: ngách 107/33 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, thuê Đỗ Văn S làm thợ sửa chữa, lắp đặt cửa cuốn và trả lương cho S là 4.000.000 đồng/tháng, ăn ở cùng anh D tại xưởng. Từ tháng 8/2017, anh D chưa trả lương cho S, anh D còn nợ S 3.500.000 đồng tiền lương, S đòi nhiều lần nhưng anh D chưa trả.

Khoảng 16h ngày 22/9/2017, anh D rủ anh Lưu Văn Dũng (SN 1996; HKTT: xã Quang Minh, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc), anh Phan Ngọc Việt (SN: 1999, HKTT: xã Phúc Hòa, huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang) là bạn cùng làm và thuê ở trọ cùng S đi câu cá nhưng S không đi. S ở lại cửa hàng của anh D tại ngách 107/33 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. S nhìn thấy xe Honda Wave BKS: 89B1-198.35 màu trắng đen bạc, số khung: RLHHC1259FY058269, số máy: HC12E7058330 của anh D, trị giá 15.000.000 đồng đang dựng trước cửa phòng trọ. S nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của anh D. S lấy chùm chìa khóa xe máy của anh D trên bề mặt bếp ga, phát hiện ví da màu nâu của anh D để trên giá để đồ, S mở ví lấy đăng ký xe máy, lấy mũ bảo hiểm xe máy màu vàng của anh D treo trên tường đội lên đầu. S cắm chìa khóa vào ổ khóa xe máy, nổ máy phóng xe về Hà Nam. Trên đường đi về Hà Nam, S vào quán Internet

tìm trang mạng "Chotot.com" đăng tin bán xe máy trộm cắp của anh D với giá 10.000.000 đồng, ai muốn mua thì liên lạc vào số thuê bao 0964602400. Đến ngày 23/9/2017, có hai thanh niên không quen biết liên lạc vào số thuê bao của S hỏi mua chiếc xe máy trên, S hẹn gặp tại quốc lộ 38 để giao dịch. Trên đường đi, S dừng xe trên quốc lộ 38 mở cốp xe của anh D kiểm tra, thấy bên trong cốp xe có 01 bộ đồ sửa chữa xe máy, 01 cacvidit mang tên Nguyễn Văn D, ngoài ra không còn gì khác. S vứt các đồ vật này trên đường quốc lộ 38, S không nhớ rõ địa điểm cụ thể. Tại quốc lộ 38 S gặp hai thanh niên khoảng hơn 20 tuổi, không rõ lai lịch cụ thể. Hai nam thanh này thỏa thuận mua xe máy trên với giá 7.000.000 đồng. S đồng ý bán và viết giấy bán xe cho hai thanh niên. Sau đó S giao xe máy và đăng ký xe cho hai thanh niên và nhận đủ số tiền 7.000.000 đồng. Số tiền nay, S đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe máy, đăng ký xe và mũ bảo hiểm, anh D nghĩ S là người trộm cắp và đã liên hệ cho S nhưng không được. Ngày 19/10/2017 anh D đã đến công an phường Vĩnh Hưng để trình báo về việc bị Đỗ Văn S trộm cắp xe máy.

Ngày 25/3/2018, Đỗ Văn S đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàng Mai đầu thú về hành vi trộm cắp xe máy của anh Nguyễn Văn D. Tại đây, S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS 89B1-298.35 màu trắng đen bạc số khung: RLHHC1259FY058269, số máy: HC12E7058330 đăng ký chủ sở hữu mang tên Hoàng Xuân Trọng. Anh Trọng là anh cùng cha khác mẹ với anh D. Anh Trọng đã cho anh D chiếc xe máy trên để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàng Ma đã ra thông báo truy tìm vật chứng và đăng báo để tìm xe máy trên, nhưng không thấy.

Anh Nguyễn Văn D yêu cầu Đỗ Văn S bồi thường số tiền 15.000.000 đồng là trị giá chiếc xe máy. Anh D đồng ý đối trừ số tiền lương anh D còn nợ S là 3.500.000 đồng, còn lại S phải bồi thường cho anh D số tiền 11.500.000 đồng. Chiếc mũ bảo hiểm và giấy phép lái xe không thu hồi được anh D không yêu cầu S bồi thường.

Tại Cáo trạng số 185/CT — VKS, ngày 08/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thanh phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Văn S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại, anh Nguyễn Bá D đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, chủ toa phiên tòa đã công bố lời khai của anh D tại Cơ quan điều tra. Bị cáo Đỗ Văn S nghe rõ các lời khai của anh D, công nhận anh D khai đúng sự thật; về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh D trị giá chiếc xe máy là 15.000.000 đồng và anh đồng ý nhận bù trừ 3.500.000 đồng tiền lương anh D trả. Bị cáo đồng ý sẽ trả nốt anh D số tiền bồi thường còn thiếu 11.500.000 đồng, sau khi đã hết hạn đù và đi làm có tiền để trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; động cơ, mục đích và nhân thân của bị cáo Đỗ Văn S vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 10 đến 14 tháng tù; Ghi nhận bị cáo đã khắc phục một phần trách nhiệm dân sự là bồi thường cho anh D số tiền 3.500.000 đồng; Buộc bị cáo bồi thường cho anh D số tiền còn thiếu là 11.500.000 đồng; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Văn S thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi trộm cắp tài sản của mình là đúng, nên không tranh luận.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trờ về gia đình và hòa nhập xã hội.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm của bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Đỗ Văn S đúng với các lời khai tại Cơ quan tra điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với tang vật của vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại Phòng trọ của anh Nguyễn Văn D, địa chỉ: Ngách 107/33 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, bị cáo Đỗ Văn S lợi dụng sự sơ hở, chủ quan của anh D để thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy Honda Wave BKS 89B1-298.35 màu trắng đen bạc số khung: RLHHC1259FY058269, số máy: HC12E7058330 của anh Nguyễn Văn D. Động cơ, mục đích bị cáo trộm cắp xe máy của anh D là để trừ nợ tiền lương do anh D nợ bị cáo. Trị giá chiếc xe máy bị cáo trộm cắp là 15.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được bị cáo đã bán xe máy cho 02 người thanh niên không quen biết được 7.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn S đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo S, sinh năm 1998 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm

hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hội đồng xét xử, xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Xác định hành vi phạm tội của bị cáo là tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, an toàn xã hội; làm mất lòng tin giữa con người với nhau. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình và áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn S trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: thể hiện bị cáo đã ra đầu thú, đã thành khẩn khai báo; hành vi phạm tội của bị cáo được xem xét là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với tội trộm cắp tài sản, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Song, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đỗ Văn S không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy Honda Wave có trị giá 15.000.000 đồng, bị cáo trộm cắp của anh D và đã bán cho 02 thanh niên không quen được 7.000.000 đồng, hiện không thu hồi. Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa thể hiện, anh D còn nợ bị cáo 3.500.000 đồng tiền lương tháng 8 năm 2017. Anh D đồng ý đối trừ trả cho bị cáo số tiền lương 3.500.000 đồng, còn lại 11.500.000đ anh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận giữa bị cáo và anh D về

nội dung này là tự nguyện và không trái pháp luật, nên cần chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh D số tiền còn lại 11.500.000 đồng. Đối với khoản tiền 7.000.000 đồng bị cáo bán xe máy trộm cắp của anh D, xét bị cáo đã phải bồi thường toàn bộ trị giá chiếc xe máy trộm cắp của anh D, nên không tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy Honda Wave BKS 89B1-298.35 màu trắng – đen - bạc số khung: RLHHC1259FY058269, số máy: HC12E7058330; 01 giấy đăng ký xe máy và 01 mũ bảo hiểm xe máy màu vàng, bị cáo trộm cắp của anh D, hiện chưa thu hồi được nên không xử lý.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với 02 người thanh niên mua xe máy Honda Wave do S trộm cắp, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền bị cáo phải bối thường cho người bị hại.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 89; 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 584 và Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 12 *(mười hai)* tháng tù về *"Tội trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ 26 tháng 3 năm 2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Văn S phải bồi thường 11.500.000đ (*mười một triệu, năm trăm nghìn đồng*) cho anh Nguyễn Văn D.

"Trường hợp Bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự" (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy Honda Wave BKS 89B1-298.35 màu trắng - đen - bạc số khung: RLHHC1259FY058269, số máy: HC12E7058330; 01 giấy đăng ký xe máy và 01 mũ bảo hiểm màu vàng là đối tượng của tội phạm, do không thu hồi được, Tòa không xét.

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn S phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 575.000đ *(năm trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trọng thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Trại tạm giam số 2, Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Chiều